

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Tạm giao biên chế hành chính cấp tỉnh, cấp huyện khối chính quyền địa phương năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 741 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao năm 2023 (Nghị quyết số 49/NQ- HĐND ngày 26/9/2023 của HĐND tỉnh)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế tạm giao năm 2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3) + (4)	(6)
	TOÀN TỈNH (I+II+III)	1.643	0	1.643	
I	CẤP TỈNH	1.076	-9	1.067	Thu hồi 09 biên chế năm 2024 theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU ngày 09/11/2022, chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh để phục vụ tỉnh giảm biên chế năm 2024 của Trung ương theo quy định.
1	Thường trực HĐND tỉnh và các Ban chuyên trách	10	0	10	
2	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	0	4	
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	22	0	22	
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	52	0	52	
4.1	Cơ quan Văn phòng	47	0	47	
4.2	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	5	0	5	
5	Sở Nội vụ	51	0	51	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	309	-4	305	
6.1	Cơ quan Sở	47	-1	46	
6.2	Chi cục Thủy lợi	14	-1	13	
6.3	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	13		13	
6.4	Chi cục Phát triển nông thôn	13		13	
6.5	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15		15	
6.6	Chi cục Thủy sản	25		25	
6.7	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	12		12	
6.8	Chi cục Kiểm lâm	170	-2	168	
7	Sở Tư pháp	29	0	29	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	0	46	

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao năm 2023 (Nghị quyết số 49/NQ- HDND ngày 26/9/2023 của HDND tỉnh)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HDND ngày 14/12/2023 của HDND tỉnh)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế tạm giao năm 2024	
9	Sở Tài chính	42	0	42	
10	Sở Công Thương	33	0	33	
11	Sở Giao thông vận tải	51	-1	50	
11.1	Cơ quan Sở	26	0	26	
11.2	Thanh tra giao thông vận tải	25	-1	24	
12	Sở Xây dựng	52	0	52	
12.1	Cơ quan Sở	37	0	37	
12.2	Thanh tra Sở Xây dựng	15	0	15	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	55	-1	54	
13.1	Cơ quan Sở	43	-1	42	
13.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	12	0	12	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	22	0	22	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	47	-1	46	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41	0	41	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	33	-1	32	
17.1	Cơ quan Sở	21	-1	20	
17.2	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	12	0	12	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	0	49	
19	Sở Y tế	59	-1	58	
19.1	Cơ quan Sở	35	-1	34	
19.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	12	0	12	
19.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	0	12	
20	Ban Dân tộc	15	0	15	
21	Thanh tra tỉnh	31	0	31	
22	Ban Quản lý các khu công nghiệp	16	0	16	
23	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	3	0	3	

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao năm 2023 (Nghị quyết số 49/NQ- HĐND ngày 26/9/2023 của HĐND tỉnh)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế tạm giao năm 2024	
24	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	4	0	4	
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	567	-7	560	Thu hồi 07 biên chế năm 2024 theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101- QĐ/TU ngày 09/11/2022 và đưa vào nguồn dự phòng của tỉnh để phục vụ tỉnh giảm biên chế năm 2024 của Trung ương theo quy định.
1	UBND Huyện Bắc Ái	79	-1	78	
2	UBND Huyện Ninh Phước	83	-1	82	
3	UBND Huyện Ninh Sơn	79	-2	77	
4	UBND Huyện Thuận Bắc	78	0	78	
5	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	86	-1	85	
6	UBND Huyện Ninh Hải	84	-1	83	
7	UBND Huyện Thuận Nam	78	-1	77	
III	Biên chế dự phòng phục vụ tỉnh giảm của TW và phục vụ khi phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	0	16	16	